

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày 29 - 04 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thái Hùng.

*Thẩm phán* Bà Nguyễn Thị Ly.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Lại.
2. Ông Lê Quốc Việt.
3. Bà Nguyễn Ngọc Sương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Phụng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐ-HPT ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2021/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q (Q Bui, Nguyễn Tấn Kh, Ba), sinh năm 1979 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: không có; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D sinh năm 1950 và bà Tô Thị Ánh T sinh năm 1952; vợ, con: không;

**Tiền án:**

- Tại Bản án số 32/1998/HSST ngày 28/8/1998, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt Vũ Văn Q 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt là 12 tháng tù;

- Tại Bản án số 39/2006/HSPT ngày 02/3/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt Vũ Văn Q 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt là 06 năm 06 tháng tù;

- Tại Bản án số 69/2012/HSST ngày 20/8/2012, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Vũ Văn Q 04 năm tù về “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án số 50/2016/HSPT ngày 29/03/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Vũ Văn Q 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: Năm 2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định số 9190/QĐ.UB ngày 26 tháng 10 năm 2001 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục.

Nhân thân:

Tại bản án số 44/1999/HSST ngày 27/10/1999, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên đương nhiên được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/08/2020 chuyển qua tạm giam ngày 21/08/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Q:* Luật sư Đỗ Văn H – Văn phòng luật sư Đỗ Lê thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Bà Võ Thị C, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

+ Cháu Trần Thị Trúc T, sinh ngày 18-02-2011; đại diện hợp pháp của cháu T: bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cháu T và bà L có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thị Trúc T:* ông Lê Minh P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Phạm Văn T, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

+ Vũ Minh C, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

+ Lâm Văn H, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Q là đối tượng sống thang thang và mới chấp hành xong án phạt tù vào ngày 22/6/2019. Ngày 09/4/2020, Q nhận cùng Vũ Minh C và Phạm Văn T tại nhà chị Trần Thị Ngọc L ở ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến khoảng 13h00 cùng ngày, Q rủ C, T đi trộm hạt điều của người dân bán lấy tiền

tiêu xài thì C, T đồng ý. Trước khi đi, Q mượn của chị L hai chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 72K5-7395 và 72K1-8332 nhưng không nói cho chị L biết mục đích đi trộm cắp. Q điều khiển xe biển số 72K5-7395 còn C điều khiển xe biển số 72K1-8332 chở theo T. Cả ba đến vườn điều nhà bà Võ Thị C ở ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì phát hiện thấy vườn điều không có người trông giữ. Q, C và T đem xe cất giấu vào vườn cao su gần đó rồi vào vườn nhặt trộm hạt điều. Trong lúc nhặt trộm hạt điều thì Q phát hiện trong vườn có hai bao đựng hạt điều tươi (loại bao 50kg, gồm 01 bao trắng sọc xanh và một bao bố màu trắng) nên Q nói với T và C lấy trộm hai bao điều trên; T và C đồng ý. Lúc này, T đứng ngoài cảnh giới còn Q và C đi đến vị trí để hai bao hạt điều, mỗi người vác 01 bao đi ra khỏi vườn điều thì bị người dân phát hiện, truy hô, đuổi bắt. Q và C vứt hai bao hạt điều lại chạy thoát, còn T bị người dân bắt giữ cùng hai chiếc xe mô tô nói trên giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X xử lý.

Trong quá trình bỏ trốn, vào đêm 16/8/2020, Vũ Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu GUIDA, biển số kiểm soát 72K8-9696 đến nhà chị Trần Thị Ngọc L tại ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chơi (Q là bạn của anh Trương Quang L, đang sống như vợ chồng với chị L). Tại đây, Q nhậu cùng anh L và một vài người bạn của anh L. Sau khi nhậu xong, Q ngủ lại nhà chị L. Đến khoảng 5h00' ngày 17/8/2020, Q thức dậy nhậu tiếp với anh L đến khoảng 8h00' thì nghỉ nhậu. Khoảng 10h00, Q nói với cháu Trần Thị Trúc T (sinh ngày 18/02/2011 là con của chị L) lên xe mô tô BSK: 72K8-9696 để Q chở đi tìm mẹ (chị L đang đi cạo mũ cao su). Cháu T đồng ý rồi ngồi lên phía trước xe để Q chở đi tìm mẹ nhưng không gặp. Do có ý định giao cấu với cháu T nên Q chở cháu T đến vườn cao su của người dân tại xã T, huyện X. Trong vườn cao su có một chiếc võng, Q dùng xe rồi nằm trên võng và nói cháu T lên nằm cùng. Sau khi cháu T nằm lên võng, Q nằm đè lên người cháu T và nói “cho anh ba hôn cái” rồi hôn lên má, lên môi cháu T, đồng thời dùng tay trái ôm và tay phải luồn vào quần cháu T (chỉ mặc quần đùi) sờ vào âm hộ cháu T. Lúc này, cháu T chống cự, vùng vẫy nên bị ngã ngồi xuống đất. Q từ võng xuống đất nói “cho anh ba làm tình cái” rồi tiếp tục hôn lên mặt cháu T, tay trái Q nắm vai, tay phải luồn vào quần cháu T rồi sờ vào âm đạo, đưa ngón trỏ vào khoảng một đốt ngón tay để ngoáy, cháu T bị đau kêu la và vùng chạy thoát đồng thời nhặt được chiếc điện thoại của Q rơi dưới đất, cháu T dọa sẽ gọi điện cho gia đình nên Q xin lỗi cháu T rồi chở cháu về nhà. Khi về nhà, cháu T kể lại hành vi của Q cho chị L biết nên chị L đã làm đơn tố cáo hành vi hiếp dâm của Vũ Văn Q đến cơ quan Công an huyện X.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: 78kg hạt điều tươi là: 1.599.000đ (một triệu năm trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 268/TD ngày 20/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với cháu Trần Thị Trúc T, kết luận như sau:

- Không có dấu sây sát da hay bầm tím ở vùng bẹn đùi hai bên;
- Không có vết rách màng trinh cũ và mới;

- Không có sự hiện diện của tinh trùng trong dịch âm đạo.

Tại bản giám định pháp y về độ tuổi số: 5331/C09B ngày 23/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: thời điểm giám định (tháng 10 năm 2020), Trần Thị Trúc T có độ tuổi từ 09 năm 6 tháng đến 10 năm 6 tháng.

Căn cứ vào khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ công an, Bộ tư pháp và Bộ lao động thương xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi thì cháu Trần Thị Trúc T tại thời điểm bị xâm hại (17/08/2020) được 9 năm 6 tháng tuổi.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Văn Q, Vũ Minh C, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Do tài sản trộm cắp trị giá dưới hai triệu đồng nên không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Minh C và Phạm Văn T. Ngày 18/9/2020, Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền C và T mỗi người số tiền 750.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Tạm giữ của Phạm Văn T (trong vụ trộm cắp tài sản):

+ 01 (một) xe mô tô hiệu WAND, biển số: 72K5-7395, có số khung: DCG034UM-008465; số máy: 150FMG4P-108465;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu AMIGO, biển số 72K1-8332, số khung: RRSWCH7R71-010150; số máy: SM010391.

- Tạm giữ của Vũ Văn Q 01 (một) xe mô tô hiệu GUIDA, màu nâu; biển số: 72K8-9696; số khung TT008589; số máy FMG008589.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Võ Thị C không yêu cầu bồi thường vì đã nhận lại tài sản là 78kg hạt điều tươi.

- Đại diện hợp pháp của cháu Trần Thị Trúc T là chị Trần Thị Ngọc L yêu cầu Vũ Văn Q bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tại cáo trạng số: 108/CT-VKS-P2 ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c Khoản 3 Điều 142 và tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Văn Q từ chối luật sư bào chữa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng theo kết quả điều tra vụ án và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bà Trần Thị Ngọc L có ý kiến như sau: bà đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc theo qui định của

pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bà đã được giải thích và hiểu rõ qui định về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà số tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong phần tranh luận, đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Trộm cắp tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 142, khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt để tuyên xử bị cáo từ 20 (hai mươi) năm 09 (chín) tháng đến 21 (hai mươi mốt) năm tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản truy tố. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi và không tham gia tranh luận nên ông cũng không có ý kiến về vấn đề này, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 09/4/2020, Vũ Văn Q đã có hành vi trộm cắp 78 kg hạt điều tươi trị giá 1.599.000 đồng (một triệu, năm trăm, chín mươi chín ngàn đồng) của bà Võ Thị C tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng Vũ Văn Q đã có 04 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo qui định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi nêu trên, khoảng 10h00 ngày 17/8/2020, Vũ Văn Q điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 72K8-9696 chở cháu Trần Thị Trúc T (sinh ngày 18/02/2011) đến vườn cao su của ông Phạm Văn T ở xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại khu vực chiếc võng trong vườn cao su, Q có hành vi nằm lên người cháu T hôn má, môi và dùng tay luồn vào quần sờ vào âm hộ cháu T, khi cháu T kháng cự ngã xuống đất Q tiếp tục hôn lên mặt và dùng tay trái ôm vai, tay phải luồn vào quần sờ, đưa ngón tay trở vào âm đạo cháu T khoảng 01 đốt ngón tay nhằm quan hệ tình dục với cháu T. Tại thời điểm này, cháu T mới 09 năm 6 tháng tuổi. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 3 Nghị quyết 06/2019/NQ ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi của Vũ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo qui định tại điểm c Khoản 3 điều 142 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Vũ Văn Q về các tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

3.1 Về hành vi “Trộm cắp tài sản”: bị cáo từng có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo mới chấp hành án xong một thời gian ngắn chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để làm người lương thiện mà tiếp tục lén lút, lợi dụng sơ hở của người dân để lấy trộm tài sản, cụ thể trong vụ án là 78kg hạt điều trị giá 1.599.000 đồng của bà Võ Thị C. Qua đó cho thấy bị cáo không có ý chí hướng thiện và tu dưỡng đạo đức. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

3.2 Về hành vi “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác; quyền bất khả xâm

phạm về tình dục của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương. Tại thời điểm bị xâm hại, bị hại mới đủ 9 năm 06 tháng tuổi, là độ tuổi quá nhỏ chưa nhận thức được đầy đủ và không có khả năng kháng cự nhưng phải chịu tổn thương do hành vi suy đồi của bị cáo gây ra. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình đối với bị hại là vi phạm pháp luật, gây ra hậu quả nghiêm trọng về sau cho bị hại nhưng vì thỏa mãn dục vọng bản thân mà bất chấp luân thường đạo lý, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật. Mặc dù bị hại đã kịp thời lấy được điện thoại của bị cáo và đe dọa sẽ gọi về cho gia đình nên bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu, nhưng hành vi bị cáo dùng ngón tay đưa vào âm đạo của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo hướng dẫn tại Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống bình thường của xã hội trong một thời gian dài để răn đe, trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Nhân thân và tình tiết tăng nặng: bị cáo có nhân thân xấu, từng 04 lần bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Ngọc L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu WAND, biển số kiểm soát 72K5-7395 và xe mô tô hiệu AMIGO, biển kiểm soát 72K1-8332 tạm giữ của Vũ Văn T là do Vũ Văn Q mượn của chị Trần Thị Ngọc L vào ngày 09/4/2020 để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị L không biết. Hai chiếc xe trên chị L mua đã lâu, lúc mua xe không giấy tờ và chị L không nhớ tên và địa chỉ người bán, tại phiên tòa chị L cũng không yêu cầu nhận lại tài sản nêu trên nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, xung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe mô tô hiệu GUIDA, biển số kiểm soát 72K8-9696 tạm giữ của Vũ Văn Q được vợ chồng anh Vũ Đức M và chị Mai Thị N tặng cho Q (Q là cháu của anh M) làm phương tiện đi lại và anh M đã làm mất giấy tờ xe (anh M mua



xe cũ và chưa sang tên). Xét thấy, đây là tài sản riêng của Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 142; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 20 (hai mươi) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 18-8-2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Vũ Văn Q phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu WAND, biển số: 72K5-7395, có số khung: DCG034UM-008465; số máy: 150FMG4P-108465;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu AMIGO, biển số 72K1-8332, số khung: RRSWCH7R71-010150; số máy: SM010391.



- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Q 01 (một) xe mô tô hiệu GUIDA, màu nâu; biển số 72K8-9696; số khung TT008589; số máy FMG008589.

#### 4. Về án Phí:

Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

#### 5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THA dân sự tỉnh BR – VT;
- THAHS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Thái Hùng**